

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2017/HS-ST

Ngày 22/12 /2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Toàn Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Mỹ Thuần

Bà Đỗ Hảo Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Huy- Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:

Bà Lê Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 239/2017/HSST ngày 01 /12 /2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2017/HSST – QĐ ngày 08/12/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN TUẤN A - sinh năm 1985. Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa : 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và con bà Đỗ Thị Y. Danh chỉ bản số 000299 của Công an quận Cầu Giấy lập ngày 15/9/2017 thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Đầu thú ngày 12/9/2017. Hiện tạm giam tại Trại tại giam Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Anh Lê Trần M, sinh năm 1994. ĐKKHKT: Số 9 ngõ 550, phố Q , phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa – vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1997. ĐKKHKT: Đội 7, xã S, huyện N, tỉnh Nam Định; Trú tại: 46 đường P, Phường C, quận B, thành phố Hà Nội – vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1983. ĐKHKT: Số 7 đường K, tổ dân phố 14, phường D, quận B, Hà Nội – có mặt.

2/ Võ Minh T, sinh năm 1991. ĐKHKT: Khu 1, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ – có mặt.

(Quản lý, nhân viên cửa hàng cầm đồ X - số 99 đường M, phường D , quận Cầu Giấy, Hà Nội).

3/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 (bố bị cáo Nguyễn Tuấn A) – có mặt.

Trú tại: Khu 3, Thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định

Người làm chứng:

1/ Ông Lê Trần T, sinh năm 1958 (chủ xe máy - bố bị hại Lê Trần M) - vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1996. ĐKHKT: Xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ – vắng mặt.

3/ Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1970; ĐKHKT: Số 7 phố K, tổ dân phố K , phường D, quận B, Hà Nội – vắng mặt.

(Quản lý, nhân viên cửa hàng cầm đồ Đ - số 76 Đường M, phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội).

4/ Tô Quang N , sinh năm 1996 – vắng mặt.

ĐKHKT: Số 362 đường V, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền để trả nợ, tiêu sài cá nhân nên từ khoảng giữa tháng 3/2017 đến 12/9/2017 Nguyễn Tuấn A đã lợi dụng sự tin tưởng của người khác khi giao tài sản để chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Tuấn A có quan hệ quen biết với anh Lê Trần M. Khoảng giữa tháng 3/2017 A hỏi mượn anh M chiếc laptop Lenovo Yoga để sử dụng. Anh M đồng ý và cho A mượn chiếc laptop Lenovo Yoga tại quán Net tại phố T, phường D, quận Cầu Giấy có sự chứng kiến của anh Tô Quang N .

Sau khi mượn được chiếc laptop, do không có tiền chi tiêu, A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc laptop nên đã mang chiếc laptop đến cửa hàng cầm đồ Đ ở số 76 Đường M, phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội cầm cố cho anh Nguyễn Xuân N lấy 3.500.000 đồng. Số tiền này A đã chi tiêu hết.

Anh M có hỏi thì A nói là vẫn đang sử dụng. Đến cuối tháng 3/2017, A tiếp tục hỏi mượn anh M chiếc xe máy hiệu Wave, BKS 36M4-5101 cùng đăng ký xe nói là mục đích làm phương tiện đi lại. Anh M đồng ý giao xe cùng đăng ký xe cho A tại quán game F, số 41A ngõ 58 phố T, phường D, quận Cầu Giấy. Đến ngày 02/4/2017 do không có tiền tiêu sài nên A mang chiếc xe nói trên đi cầm cố cho

anh Nguyễn Xuân N tại cửa hàng cầm đồ Đ được 5.000.000 đồng. Số tiền này A sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau vài ngày, anh M yêu cầu A trả laptop và xe máy thì A nói dối là chiếc laptop A đang sử dụng, còn chiếc xe máy A cho bạn mượn, vài hôm nữa xong việc sẽ trả. Do A không trả chiếc laptop và chiếc xe máy nên anh M nhiều lần gọi điện, yêu cầu thì A đưa ra nhiều lý do khác nhau. Đến khoảng tháng 6/2017 A đã gặp anh M và thừa nhận đã cầm cố chiếc laptop và xe máy đã mượn của anh M, A đề nghị anh M tạo điều kiện có thời đi làm và thu xếp trả nợ cho anh M thì được anh M đồng ý.

Đến sáng ngày 12/9/2017 anh M gặp A tại khu X4 phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, anh M hỏi A có tiền chuộc xe và laptop chưa thì A trả lời không có tiền và thừa nhận với anh M là không còn khả năng để trả cho anh M.

Do vậy, anh M đưa A đến công an phường D, quận Cầu Giấy giải quyết. Cơ quan Công an đã thu giữ của A: 01 điện thoại FPT màu đen, sim số: 01869739850; 01 hợp đồng cầm đồ ngày 10/9/2017 của cửa hàng 99 Đường M ghi số tiền 24.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 239 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy ngày 12/9/2017 kết luận: 01 máy tính laptop Lenovo yoga 500 màu trắng 13 inche trị giá 6.300.000 đồng; 01 xe máy Honda Wave 100s màu đen xám, BKS: 36M4-5101; Số khung: 028848, số máy: 028848 trị giá 3.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản A chiếm đoạt của anh M là 10.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Xuân N tự nguyện giao nộp 01 giấy hợp đồng cầm đồ xe máy Wave BKS: 36M4-5101, còn xe máy và laptop vì quá thời hạn cầm cố mà A không chuộc lại nên cửa hàng đã bán cho người khác, quá trình điều tra không thu hồi được. Anh Lê Trần M tự nguyện giao nộp bản photo giấy đăng ký xe máy mang tên Lê Trần T (bố anh M) và yêu cầu Nguyễn Tuấn A phải bồi thường 14.000.000 đồng số tài sản bị thiệt hại gồm Laptop và xe máy không thu hồi được.

Ông Nguyễn Văn H (bố đẻ Nguyễn Tuấn A) đã tự nguyện thay Nguyễn Tuấn A bồi thường trả cho anh Lê Trần M 14.000.000 đồng. Anh M và ông Lê Trần T (bố anh M) đã nhận và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Ngày 09/11/2017 Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Đức Đ là chủ cửa hàng cầm đồ Đ số 76, Đường M về hành vi Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2014 của Chính phủ.

Vụ thứ hai: Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy L có quan hệ tình cảm từ năm 2014. Ngày 04/9/2017 A chở chị L đi từ Nam Định lên nhà trọ của cả 2 tại số 46, P, phường Phương C, quận B, thành phố Hà Nội bằng xe máy Honda

Vision BKS: 18L1-344.98 của chị L. Hàng ngày chị L vẫn giao chiếc xe cho A để đưa đón chị L và đi làm việc.

Sáng ngày 11/9/2017, A chở chị L đến lớp học tại số 517 phố K, phường D, quận Cầu Giấy. Sau đó A mượn giấy tờ xe của chị L rồi đi giải quyết công việc riêng. Đến trưa cùng ngày, do cần tiền để trả nợ nên A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy nêu trên của chị L mục đích để cầm cố lấy tiền. Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2017, A điều khiển xe máy đi đến cửa hàng cầm đồ X tại số 99 Đường M, phường D, quận Cầu Giấy, để cầm cố chiếc xe máy trên cho anh Võ Minh T - nhân viên của hàng được 24.000.000 đồng và lập khế ước cầm đồ. Số tiền cầm cố xe A đã sử dụng để trả nợ hết. Sau đó, A tắt máy điện thoại và không liên lạc với chị L nữa.

Ngày 12/9/2017 chị L đã có đơn tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản của A.

Kết luận định giá số 240 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy ngày 13/9/2017 kết luận: 01 xe máy Honda Vision màu đen đỏ BKS: 18L1-344.98 trị giá 29.600.000 đồng.

Kết luận giám định số 5173/C54-P5 ngày 31/10/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát: Chữ ký, các chữ “Ng A” dưới mục “NGƯỜI NHẬN TIỀN” trên hợp đồng cầm đồ ngày 11/9/2017 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Tuấn A ngày 29/9/2017 và Biên bản thu giữ mẫu giám định ngày 19/9/2017 do cùng một người ký, viết ra.

Quá trình điều tra, anh Võ Minh T đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe máy Vision màu đen đỏ BKS:18L1-344.98, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thùy L và 01 giấy photo CMTND mang tên Nguyễn Tuấn A. Ngày 09/9/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy Vision màu đen đỏ BKS: 18L1-344.98 và 01 đăng ký xe cho chị Nguyễn Thị Thùy L nhận lại và không có yêu cầu gì về dân sự.

Ngày 09/11/2017 Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Đức H là chủ cửa hàng cầm đồ X tại số 99 Đường M về hành vi Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2014 của Chính phủ. Anh Võ Minh T có yêu cầu Nguyễn Tuấn A phải bồi thường số tiền là 24.000.000 đồng. Ngày 08/11/2017 ông Nguyễn Văn H là bố đẻ A đã tự nguyện nộp số tiền 24.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của Nguyễn Tuấn A. Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận thời điểm đến cơ quan điều tra đầu thú, bản thân không có khả năng trả lại tài sản cho anh M và chị L.

Cáo trạng số 254/CT - VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Nguyễn Tuấn A về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b Khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu: Truy tố Nguyễn Tuấn A về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b Khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo. Đề nghị trả lại bị cáo 01 điện thoại di động và trả lại cho anh Võ Minh T 24 triệu đồng.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A khai như đã khai tại cơ quan điều tra. Thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Nguyễn Văn H (bố bị cáo) trình bày đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả thay bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Đức H , anh Võ Minh T - Chủ, nhân viên cửa hàng cầm đồ X - số 99 Đường M trình bày:

- Về việc Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với cửa hàng cầm đồ X tại số 99 Đường M theo quy định của pháp luật là đúng, không có thắc mắc gì.
- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu Nguyễn Tuấn A phải bồi thường số tiền là 24.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn A khai nhận: Bị cáo quen biết anh Lê Trần M, chị Nguyễn Thị Thùy L từ trước. Nên từ tháng 3/2017 đến tháng 9/2017, trên địa bàn phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Nguyễn Tuấn A đã mượn của anh M 01 máy tính laptop Lenovoyoga trị giá 6.300.000 đồng, 01 xe máy Honda Wave 100s BKS: 36M4-5101 trị giá 3.700.000 đồng, mượn của chị Minh 01 xe máy Honda Vision BKS: 18L1-344.98 trị giá 29.600.000 đồng. Sau khi mượn được tài sản, Nguyễn Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt và đến cửa hàng

cầm đồ đặt chiếc máy tính laptop Lenovoyoga được 3.500.000 đồng, đặt chiếc xe máy Honda Wave 100s BKS: 36M4-5101 được 5.000.000 đồng và đặt chiếc xe máy Honda Vision BKS: 18L1-344.98 được 24.000.000 đồng. Nguyễn Tuấn A đã tiêu xài hết số tiền đặt tài sản cầm đồ và không còn khả năng trả lại tài sản cho anh M, chị L.

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của Nguyễn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: hành vi nêu trên của Nguyễn A đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: Bị cáo phạm tội có tính chất cơ hội, lợi dụng quen biết và sự tin tưởng của anh M, chị L khi cho mượn tài sản. Bị cáo đã 03 lần chiếm đoạt máy tính, xe máy có tổng trị giá 39.660.000 đồng theo kết luận định giá rồi mang đến cửa hàng cầm đồ đặt lấy tiền thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Khi bị tố cáo, đòi lại tài sản thì bị cáo không có khả năng trả lại tài sản.

Vì vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét: Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gia đình liệt sĩ có ông nội hy sinh trong kháng chiến và bố đẻ bị cáo đã tham gia ngành Công an nhân dân được Nhà nước tặng thưởng huy chương về thành tích, bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng và gia đình cam đoan quản lý giáo dục để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà áp dụng mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có điều kiện về thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Người bị hại là anh Lê Trần M, chị Nguyễn Thị Thùy L đã nhận bồi thường dân sự và nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự. Tòa không xét.

Đối với anh Nguyễn Đức H , anh Võ Minh T - cửa hàng cầm đồ X - số 99 Đường M có đề nghị xem xét trả lại số tiền 24.000.000 đồng. Xét, sau khi chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Vision BKS: 18L1-344.98 của chị L, bị cáo đến cửa hàng cầm đồ X - số 99 Đường M đặt chiếc xe máy nêu trên được được 24.000.000 đồng và tiêu xài hết. Quá trình điều tra, cơ quan Công an quận Cầu Giấy đã thu hồi trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị L và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với cửa hàng cầm đồ X tại số 99 Đường M về hành vi Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2014 của Chính phủ. Như vậy, bị cáo phải truy nộp 24.000.000 đồng hưởng lợi bất chính để tích thu sung công quỹ Nhà nước. Không có cơ sở chấp nhận ý kiến của anh Nguyễn Đức H , anh Võ Minh T về việc yêu cầu bồi thường 24.000.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại FPT màu đen bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 24.000.000 do ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của Nguyễn Tuấn A. Xét cần tích thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội
"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"**

[1] Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 140; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 (phạm tội nhiều lần); Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do cho Nguyễn Tuấn A nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về dân sự: Không chấp nhận ý kiến của anh Nguyễn Đức H , anh Võ Minh T về việc yêu cầu bồi thường 24.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải truy nộp 24 triệu đồng hưởng lợi bất chính. Xác nhận ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp thay bị cáo 24 triệu đồng nay tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng FPT màu đen bên trong có sim số: 01869739850 thu giữ của bị cáo. Số tiền và vật chứng nêu trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy và biên bản giao nhận vật chứng số 58 ngày 19/12/2017.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử sơ thẩm công khai, bị cáo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Cầu Giấy +HN
- TAND Tp Hà Nội
- Công an quận Cầu Giấy
- Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy
- Lưu hồ sơ + văn phòng Tòa án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Toàn Giang